TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 199/2020/HSST
Ngày 16 tháng 10 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Anh Dũng** và Bà **Nguyễn Thị Hương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông **Lê Việt Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo: Trần Văn S.** Giới tính: Nam. Sinh năm: 1969. HKTT : 56B G, phường C, quận Đ, Hà Nội. Chỗ ở: số 8 N, phường C, quận K, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 08/10. Họ tên cha: Trần Văn L (Đã chết). Họ tên Mẹ: Đào Thị T (Đã chết). Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5.

Danh chỉ bản số 316 lập ngày 23/7/2020 tại Công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Nhân thân: 01 tiền án, 01 tiền sự.

- Ngày 29/8/2000, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đưa vào cơ sở giáo dục 12 tháng.

- Tháng 3/2018, Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (AS : 110/2018/HSST ngày 21/6/2018). Ra trại ngày 28/10/2018 - *chưa xoá án tích.*

Tạm giữ : 18/7/2020 Tạm giam : 27/7/2020

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa.)

***Người bị hại:**

1. Anh Bùi Quốc H. Sinh năm: 1976. Nơi cư trú: phòng 410 nhà A6B N, phường T, quận C, Hà Nội.

2. Ông Lê Ngọc T. Sinh năm: 1959; HKTT: Số 21 phố H, phường P, quận K, Hà Nội.

(Anh H, ông T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/7/2020, anh Bùi Quốc H (sinh năm: 1976; nơi cư trú: phòng 410 nhà A6B N, phường T, quận C, H) đến trụ sở công an phường B trình báo sự việc như sau: Khoảng 8 giờ 45 phút ngày 14/7/2020, ông Lê Ngọc T (sinh năm: 1959; KHTT: 21 H, phường P, quận K,) đến uống cà phê tại số 23 H, phường B, quận K, H và giao 01 xe đạp màu xanh nền đen nhãn hiệu Missile Wave 2 cho anh H trông giữ. Anh H đã cất chiếc xe trên tại vỉa hè trước cửa số 19 – 21 H. Khoảng 9 giờ 20 phút cùng ngày, anh H phát hiện bị mất chiếc xe đạp trên. Sau đó, anh H đã bồi thường cho ông T số tiền 3.500.000 đồng.

Ngày 17/7/2020, tổ công tác công an phường B đang làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn thì Trần Văn S đến đầu thú về việc đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp tại trước cửa số 19 – 21 H, phường B, quận K, H ngày 14/7/2020. Tổ công tác đã đưa S về trụ sở công an phường B giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn S khai: Khoảng 9 giờ ngày 14/7/2020, S đi lang thang quanh khu vực phố C quận K, Hi nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa số 19 – 21 H, phường B, quận K, H, S phát hiện chiếc xe đạp thể thao màu xanh nền đen nhãn hiệu Missile Wave 2 của ông T không khóa. Lợi dụng không có người trông giữ, S đi lên vỉa hè, nhấc chiếc xe đạp trên xuống đường rồi đạp xe đến khu vực đường P (gần ngã tư P– Đ) bán cho 01 người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe, S đã ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá số 236/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân quận K kết luận: 01 xe đạp thể thao màu xanh nền đen nhãn hiệu Missile Wave 2 (đã qua sử dụng) có trị giá 6.500.000 đồng.

Ông Lê Ngọc T khai với nội dung như nêu trên. Sau khi được anh H bồi thường, ông T không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Về dân sự: anh H yêu cầu S bồi thường số tiền 3.500.000 đồng.

Về người phụ nữ đã mua chiếc xe đạp của S, do S không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có điều kiện xác minh, làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 22 tháng 9 năm 2020 đã truy tố Trần Văn S tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm Tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Về dân sự: Ông Lê Ngọc T không yêu cầu về dân sự nên không xem xét, Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Quốc H số tiền 3.500.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm. Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 14/7/2020, Trần Văn S đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao màu xanh nền đen nhãn hiệu Missile Wave 2 trị giá 6.500.000 đồng của ông Lê Ngọc T tại vỉa hè trước cửa số 19 – 21 H, phường B, quận K, H.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo về Tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội. [6] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt phụ bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định

[8] Về Dân sự: Ông Lê Ngọc T không yêu cầu về dân sự nên không xem xét. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Quốc H số tiền 3.500.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: TRẦN VĂN S phạm Tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng:

- khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự;

- Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 170, Điều 468 khoản 2 của Bộ Luật dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: **TRẦN VĂN S 15 (MƯỜI LĂM) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2020.

4.Về Dân sự: Ông Lê Ngọc T không yêu cầu về dân sự nên không xem xét. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Quốc H số tiền 3.500.000 đồng.

4.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại – anh Bùi Quốc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Văn S chậm trả số tiền trên thì bị cáo S còn phải chịu lãi suất tính trên khoản tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 khoản 2 Bộ Luật dân sự.

4.2. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Bùi Quốc H, ông Lê Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- UBND phường C.
- UBND phường C.
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THU HÀ